

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2026/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 06 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ
tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2025/NĐ-CP và Nghị định số 226/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2025/NĐ-CP và Nghị định số 226/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP và Nghị định số 226/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 86/TTr-SNNMT ngày 19 tháng 01 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Thuế tỉnh Quảng Trị; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực XI; Giám đốc Văn phòng Đăng ký Đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Trưởng Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị thực hiện nhiệm vụ đăng ký đất đai và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính
về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2026/QĐ-UBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất (bao gồm cả đất có mặt nước) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 6 Điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

2. Những nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị; Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh Quảng Trị.
- Ủy ban nhân dân cấp xã; Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể cấp xã và các tổ chức có liên quan trên địa bàn cấp xã.
- Sở Nông nghiệp và Môi trường; Phòng Kinh tế - Hạ tầng và đô thị, Phòng Kinh tế cấp xã gọi chung là Cơ quan có chức năng quản lý đất đai.
- Sở Tài chính;
- Thuế tỉnh, Thuế cơ sở gọi chung là Cơ quan thuế.
- Kho bạc Nhà nước hoặc cơ quan thu hoặc tổ chức tín dụng (ngân hàng) được uỷ quyền thu theo quy định của pháp luật về quản lý thuế gọi chung là Cơ quan thu ngân sách nhà nước.
- Văn phòng Đăng ký đất đai và các đơn vị thực hiện công tác đăng ký đất đai gọi chung là Tổ chức đăng ký đất đai.
- Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất.
- Tổ chức thực hiện định giá đất.

10. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, thuê đất có mặt nước, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (bao gồm Nhà nước giao đất, cho thuê đất, thuê đất có mặt nước, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất, thuê đất có mặt nước; Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, thuê đất có mặt nước, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Công nhận quyền sử dụng đất; Gia hạn sử dụng đất; Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất; Đăng ký biến động đất đai mà có phát sinh nghĩa vụ tài chính).

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc luân chuyển hồ sơ phải thực hiện thường xuyên, thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được pháp luật quy định cho từng đối tượng quy định tại Điều 2 Quy định này nhằm giải quyết các thủ tục hành chính cho người sử dụng đất được nhanh chóng, thuận lợi và chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Khi phối hợp xác định nghĩa vụ tài chính có những nội dung phức tạp, những vướng mắc phát sinh trong triển khai thì Cơ quan có chức năng quản lý đất đai chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bàn bạc, thống nhất giải quyết kịp thời; trường hợp không thống nhất hướng giải quyết thì Cơ quan có chức năng quản lý đất đai có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp để chỉ đạo, xử lý theo quy định.

3. Việc luân chuyển hồ sơ phải thực hiện đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về đất đai, thuế và thủ tục hành chính có liên quan; Trường hợp chậm chuyển hồ sơ thì phải thông báo rõ nguyên nhân cho cơ quan liên quan và người sử dụng đất.

4. Trường hợp người sử dụng đất thuộc diện được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của Luật Đất đai, Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì việc xác định, thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai được áp dụng theo các quy định đó.

5. Ưu tiên luân chuyển hồ sơ điện tử, ký số, hạn chế luân chuyển hồ sơ giấy, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất

1. Trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất, thuê đất có mặt nước, chuyển mục đích sử dụng đất

a) Sau khi có quyết định giao đất, cho thuê đất, thuê đất có mặt nước, chuyển mục đích sử dụng đất của cấp có thẩm quyền, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính thửa đất theo Mẫu số 19 tại phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ cho Cơ quan thuế (Đối với trường hợp định giá đất cụ thể thì chuyển thông tin sau khi có Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể).

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu chuyển thông tin do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai chuyển đến, Cơ quan thuế có trách nhiệm xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai phải nộp (bao gồm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê đất có mặt nước) và các khoản được giảm (nếu có) theo quy định để ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, thuê đất (Thông báo nộp tiền sử dụng đất thực hiện theo Mẫu số 01a hoặc Mẫu số 01b tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP), thông báo nộp tiền thuê đất, tiền thuê đất có mặt nước (Thông báo nộp tiền thuê đất thực hiện theo Mẫu số 01a hoặc Mẫu số 01b tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP), trường hợp thuộc diện được giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê đất có mặt nước thì ban hành quyết định giảm theo quy định và gửi cho người sử dụng đất. Quyết định về việc giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê đất có mặt nước thực hiện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

Thông báo nộp tiền được gửi đồng thời cho Kho bạc Nhà nước cùng cấp để theo dõi, hạch toán theo quy định.

c) Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê đất có mặt nước và các khoản phải nộp khác thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính và thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã (trường hợp có nội dung đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để bổ sung hồ sơ; sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ thì Cơ quan thuế phải ra thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê đất có mặt nước, xác định đơn giá thuê đất, tính tiền thuê đất, tiền thuê đất có mặt nước, quyết định giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê đất có mặt nước (nếu thuộc trường hợp được giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê đất có mặt nước), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bổ sung. Đồng thời Cơ quan thuế lập hồ sơ theo dõi tình hình thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê đất có mặt nước theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

d) Người sử dụng đất thực hiện nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê đất có mặt nước vào ngân sách nhà nước theo thông báo của Cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

đ) Sau khi thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê đất có mặt nước, Cơ quan thu ngân sách nhà nước chuyển thông tin thu nộp ngân sách cho Cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế để Cơ quan thuế chuyển cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai.

Sổ giao thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

2. Luân chuyển hồ sơ để khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, thuê đất có mặt nước mà người thực hiện dự án tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại khoản 2 Điều 94 Luật Đất đai.

a) Người sử dụng đất phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập và nộp hồ sơ đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng với hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

b) Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ quy định tại điểm a khoản này cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Trong thời gian 30 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cùng cấp rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê đất có mặt nước gửi cho Cơ quan thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê đất có mặt nước. Trường hợp hồ sơ không đủ thông tin hoặc sai sót, trong thời gian 05 ngày làm việc, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cùng cấp rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản cho người sử dụng đất và đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để bổ sung thông tin và hồ sơ.

d) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp xã, Cơ quan thuế có trách nhiệm xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

Điều 5. Quy trình tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ trên hệ thống thông tin điện tử

1. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ hồ sơ của người sử dụng đất, thực hiện nhập đầy đủ các thông tin vào ứng dụng quản lý tại đơn vị. Ký số và truyền thông tin dữ liệu điện tử (bao gồm cả các tệp tin) phục vụ xác định nghĩa vụ tài chính sang Cơ quan thuế.

2. Cơ quan thuế thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất. Ký số và truyền thông tin điện tử về nghĩa vụ tài chính, thông tin xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất sang Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai.

3. Căn cứ thông tin xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất của Cơ quan thuế, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật. Trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính thì Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai chuyển trả hồ sơ cho người sử dụng đất.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT
VÀ CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Điều 6. Trách nhiệm của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

1. Kê khai hồ sơ theo hướng dẫn của cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi thực hiện các thủ tục luân chuyển nghĩa vụ tài chính về đất đai.

2. Tiếp nhận Thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê đất có mặt nước và các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan đến đất đai do Cơ quan thuế chuyển đến theo quy định.

3. Thực hiện nộp đầy đủ, đúng thời hạn các khoản nghĩa vụ tài chính theo Thông báo của Cơ quan thuế và phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với các khoản nghĩa vụ tài chính chậm nộp trừ trường hợp ghi nợ tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đã nộp.

Điều 7. Trách nhiệm của Cơ quan có chức năng quản lý đất đai

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Hướng dẫn người sử dụng đất là đối với đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 123 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 kê khai hồ sơ; tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, thống nhất thông tin của hồ sơ và luân chuyển hồ sơ nghĩa vụ tài chính về đất đai thuộc trách nhiệm giải quyết cho Cơ quan thuế.

2. Trách nhiệm của Phòng Kinh tế - Hạ tầng và đô thị, Phòng Kinh tế.

Hướng dẫn người sử dụng đất là đối với đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 kê khai hồ sơ; tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, thống nhất thông tin của hồ sơ và luân chuyển hồ sơ nghĩa vụ tài chính về đất đai thuộc trách nhiệm giải quyết cho Cơ quan thuế.

Điều 8. Trách nhiệm của Tổ chức đăng ký đất đai

Luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 123 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 thuộc trách nhiệm giải quyết của Cơ quan thuế (nếu thuộc thẩm quyền giải quyết).

Điều 9. Trách nhiệm của Cơ quan Tài chính

1. Báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất cấp tỉnh và cấp xã tổ chức thẩm định giá đất theo đề nghị của Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và gửi kết quả thẩm định cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai.

2. Xác định các khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê đất có mặt nước phải nộp (nếu có) trên cơ sở hồ sơ do cơ quan quản lý đất đai chuyển đến.

Điều 10. Trách nhiệm của Cơ quan thuế

1. Tiếp nhận hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai như sau:

a) Thuế tỉnh tiếp nhận hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 123 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

b) Thuế cơ sở khu vực tiếp nhận hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

2. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai chuyển đến. Trường hợp phát hiện hồ sơ có sai sót hoặc thiếu căn cứ để xác định nghĩa vụ tài chính thì Cơ quan thuế đề nghị xác định hoặc bổ sung thông tin.

3. Việc gửi Thông báo đến người sử dụng đất như sau:

Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất phải thực hiện và chuyển Thông báo đến người sử dụng đất, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai.

Trường hợp chuyển Thông báo bằng đường bưu điện theo địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người sử dụng đất đã ghi trong Phiếu chuyển thông tin thì phải gửi theo hình thức “gửi bảo đảm”.

4. Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc, giải quyết khiếu nại về tính, thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này, pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Điều 11. Trách nhiệm của Cơ quan thu ngân sách nhà nước

1. Thực hiện thu tiền theo thông báo do Cơ quan thuế ban hành và cung cấp chứng từ thu cho người nộp.

2. Đối chiếu số tiền và thời hạn ghi trên thông báo do Cơ quan thuế ban hành để xác định số ngày chậm nộp, số tiền còn nợ và thông báo bằng văn bản ngay trong ngày cho Cơ quan thuế để tính tiền chậm nộp và đơn đốc thu nộp (nếu có). Đối với các trường hợp đã được Cơ quan thuế tính số tiền chậm nộp thì Cơ quan thu ngân sách nhà nước căn cứ cách tính của Cơ quan thuế xác định ngay số tiền chậm nộp để thu nếu người sử dụng đất tiếp tục chậm nộp.

3. Mở sổ theo dõi việc tiếp nhận thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính do Cơ quan thuế chuyển đến để theo dõi thu nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với hồ sơ thủ tục hành chính về đất đai của người sử dụng đất đã có Quyết định giao đất, cho thuê đất, thuê đất có mặt nước, chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan có thẩm quyền ban hành nhưng đến ngày quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính thì tiếp tục thực hiện quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính theo Quy định này.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, Cơ quan thuế, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai, Tổ chức đăng ký đất đai phải thực hiện kiểm tra, đối chiếu

kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính của từng hồ sơ và xác định số hồ sơ còn tồn đọng chưa giải quyết và nguyên nhân để báo cáo cấp có thẩm quyền có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.